TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2018/DS-ST
Ngày:16/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Hữu Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Như Thủy

2. Bà Lê Thị Kim Em

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2017/TLST-DS ngày 17/10/2017 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-DS ngày 19/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Trụ sở chính: Số 89L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội. Chi nhánh: Số 296P, Phường G, quận P, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 10222/2017/UQ-VPB ngày 07/5/2018 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 04 đường L, tổ G, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai;biên bản không hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn có bà Nguyễn Thị H đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP T đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Quốc T. Theo đó, ông Nguyễn Quốc T đã ký với Ngân hàng TMCP T là: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) giải ngân ngày 19/12/2014 số tiền vay 67.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) giải ngân ngày 12/8/2014 số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, đồng thời vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Hình thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi mỗi tháng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Đối với Hợp đồng tín dụng số 2425485, ông Nguyễn Quốc T chỉ thanh đến kỳ tháng 5/2015 rồi không thanh toán tiếp cho đến nay; Đối với Hợp đồng tín dụng số 16662684, ông Nguyễn Quốc T chỉ thanh đến kỳ tháng 01/2015 rồi không thanh toán tiếp cho đến nay. Do đó, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc:

1. Ông Nguyễn Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 16/3/2018 là: 186.252.296 đồng (Gốc: 83.629.228 đồng, lãi: 102.623.698 đồng).

Ngoài ra ông T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 17/03/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Quốc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông T để thu hồi nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án Buộc ông Nguyễn Quốc T:

1. Phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày xét xử 16/5/2018 là: 141.874.332 đồng (Gốc: 62.848.090 đồng, lãi: 79.026.242 đồng) đối với Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) và 50.275.476 đồng (Gốc: 20.781.138 đồng, lãi: 29.494.338 đồng) đối với Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156). Tổng cộng: 141.874.332 đồng + 50.275.476 đồng = 192.149.808 đồng. Ngoài ra ông T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 17/05/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Quốc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông T để thu hồi nợ vay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt và niên yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm : Giấy triệu tập ; thông báo thụ lý ; thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-DS ngày 19/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày19/4/2018 nhưng bị đơn ông Nguyễn Quốc T vẫn không đến không có lý do nên tòa không ghi nhận được ý kiến và vẫn xét xử.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

[1] Căn cứ theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP T, văn bản ủy quyền số 453/UQ-GĐK-TDTD ngày 29/11/2017của Tổng giám đốc thì bà Nguyễn Thị H đủ tư cách tham gia tố tụng.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa vào ngày 19/4/2018, sau đó đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không cử người đại diện, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Quốc T trả số tiền vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156). Hội đồng xét xử xét

thấy yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự.

[4] Bị đơn là ông Nguyễn Quốc T cư trú tại số 04 đường L, tổ G, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

[5] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) giải ngân ngày 19/12/2014 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) giải ngân ngày 12/8/2014 có đủ căn cứ kết luận Ngân hàng TMCP T có thỏa thuận cho ông Nguyễn Quốc T vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) số tiền 67.000.000 đồng với lãi suất là 27%/năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) số tiền 30.000.000 với lãi suất là 30%/năm.

[6] Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) giải ngân ngày 19/12/2014 có chữ ký của ông Nguyễn Quốc T có đủ căn cứ khẳng định ngày 19/12/2014 ông Nguyễn Quốc T đã nhận số tiền vay 67.000.000 đồng và căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) giải ngân ngày 12/8/2014 có chữ ký của ông Nguyễn Quốc T có đủ căn cứ khẳng định ngày 12/8/2014 ông Nguyễn Quốc T đã nhận số tiền vay 30.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán nhưng ông T không thanh toán dù Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần. Do vậy, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán mộtlần toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng số tiền. Như vậy, tổng số tiền mà ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tính đến ngày Tòa án xét xử là 192.149.808 đồng.

[7] Xét về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng thì đến hạn thanh toán nhưng ông T không thanh toán dù Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần là đã vi phạm thỏa thuận thời hạn thanh toán, nay Ngân hàng TMCP T khởi kiện phía ông Nguyễn Quốc T vẫn không đến giải quyết cho thấy bị đơn không có thiện chí, việc kéo dài thời gian sẽ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn. Vậy trước yêu cầu của Ngân hàng TMCP T yêu cầuông Nguyễn Quốc T thanh toán ngay làm một lần là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Xét về mức lãi suất trong hạn: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) với lãi suất 27%/năm và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) với lãi suất

30%/năm là không trái với thỏa thuận theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156). Việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái với Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà Nước nên chấp nhận.Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 17/5/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156).

Về án phí:

[9] Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng phần tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 317, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

-Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức:

Xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn và lãi là 192.149.808đ (Một trăm chín mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm lẻ tám đồng). Ngoài ra kể từ ngày 17/5/2018 ông Nguyễn Quốc T còn phải trả thêm cho Ngân hàng TMCP T khoản tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2425485 (LD1435300551) và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 16662684 (LD1422400156) mà các bên đã thỏa thuận tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.607.490đ (Chín triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn bốn trăm chín mươi đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T đã nộp là 4.076.847đ (Bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024425 ngày 17/10/2017 cuả Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng TMCP T, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (X.Duyên).

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức